

Biểu đồ giá



Thông tin cổ phiếu vào ngày 11/8/2010

Giá CP (đồng)	28,700
Số lượng niêm yết hiện tại	777,975,325
Số lượng CP đang lưu hành	781,413,777
Giá cao nhất trong 52 tuần	46,140
Giá thấp nhất trong 52 tuần	28,700
Thay đổi giá trong 3 tháng	-14.1%
Thay đổi giá trong 6 tháng	-14.8%
Thay đổi giá trong 12 tháng	-35.4%
Khối lượng giao dịch (cp)	534,600
Giá trị giao dịch (triệu đồng)	15,279
GT vốn hóa t.t (triệu đồng)	22,426,575
GT vốn hóa t.t (triệu USD)	1,176.01
Số lượng được phép sở hữu	234,417,368
Số lượng còn được phép mua	0
% sở hữu nước ngoài	30.0%
% giới hạn sở hữu nước ngoài	30.0%

Nguồn: HSC

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ số quan trọng	2008	2009
Tăng trưởng tổng tài sản	23.3%	59.4%
Tăng trưởng tổng dư nợ	9.5%	79.0%
Tăng trưởng tổng tiền gửi	16.2%	35.4%
Quy mô ngân hàng	2008	2009
Số chi nhánh & phòng GD	192	237
Số nhân viên	6,598	6,669

Nguồn: ACB, HSC

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Thị Tâm Hạnh
(84 8) 3 8233299
hanh.ntt@hsc.com.vn

Mô hình lợi nhuận và định giá

Đơn vị tính: Triệu đồng	2007	2008	2009	2010F	2011F	2012F	2013F
Tổng tài sản	85,391,681	105,306,130	167,881,047	177,085,694	214,418,311	259,554,887	317,004,725
Tổng dư nợ cho vay	31,676,320	34,604,077	61,855,984	81,117,456	104,858,292	135,732,533	176,452,293
Tiền gửi khách hàng	55,283,104	64,216,949	86,919,196	106,910,611	133,638,264	171,056,978	218,952,931
Phát hành trái phiếu + Chứng chỉ tiền gửi	11,688,796	16,755,825	26,582,588	29,240,847	32,164,931	35,381,425	38,919,567
Tổng vốn chủ sở hữu	6,257,849	7,766,468	10,106,287	10,332,076	10,833,416	11,636,076	12,797,783
Lợi nhuận ròng	1,760,008	2,210,682	2,201,204	2,259,304	2,544,875	2,876,194	3,265,242
Tăng trưởng tổng tài sản	91%	23%	59%	5%	21%	21%	22%
Tăng trưởng tổng dư nợ cho vay	87%	9%	79%	31%	29%	29%	30%
Tăng trưởng huy động tiền gửi KH	90%	21%	40%	20%	22%	25%	25%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	269%	24%	30%	2%	5%	7%	10%
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	233%	20%	11%	6%	13%	13%	14%
Định giá	2007	2008	2009	2010F	2011F	2012F	2013F
Số cổ phiếu lưu hành bình quân	217,830,877	567,512,941	713,905,395	781,413,777	781,413,777	781,413,777	781,413,777
EPS (đồng)	7,875	3,723	2,951	2,767	3,117	3,522	3,999
Tăng trưởng EPS	97%	-19%	-28%	-12%	13%	13%	14%
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng)	23,639	12,142	12,872	15,643	18,786	22,289	26,275
P/B theo giá hiện tại	-	-	2.30	1.89	1.58	1.33	1.13
P/B theo giá cuối năm	6.9	2.3	2.9				
P/E theo giá hiện hành	-	-	10.0	10.7	9.5	8.4	7.4
P/E theo giá cuối năm	20.8	7.5	12.6				
Giá trị vốn hóa thị trường	23,129,848						

Nguồn: ACB reports; (F) HSC forecasts

Ngân hàng Thương mại CP Á Châu (ACB - HNX) – KQKD 6 tháng đầu năm và triển vọng năm 2010. Thấp hơn so với kế hoạch và tăng trưởng huy động đạt thấp.

- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm của ACB đạt thấp hơn chỉ tiêu đề ra nhưng điều này đã nằm trong mong đợi khi hầu hết các mảng kinh doanh chính đều tăng trưởng chậm.
- Điều đáng lo ngại nhất là sự tăng trưởng chậm lại của hoạt động huy động vốn trong 6 tháng đầu năm; vốn huy động vẫn là nền tảng để ngân hàng tăng trưởng bền vững. Bên cạnh đó, việc tăng trưởng tín dụng thấp và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh vàng giảm mạnh đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của ngân hàng.
- Dựa trên giả định của mình, chúng tôi dự báo lợi nhuận trước thuế năm 2010 của ngân hàng sẽ đạt 3,012 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2009. Dựa trên dự báo, chúng tôi ước tính EPS sẽ ở mức 2,767đ và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu đạt 15,643đ; P/E dự phóng đạt 10 lần và P/B đạt 1.9 lần.
- Do sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 30% (đầy room), cổ phiếu ACB đã giao dịch không sôi động trong thời gian qua nhưng theo chúng tôi ACB vẫn là ngân hàng cổ phần tốt nhất tại Việt Nam.
- Mặc dù vậy, ACB đang đối mặt với những khó khăn để đạt mức tăng trưởng bình thường trong năm sau và cần một nguồn lợi nhuận mới để thay thế cho nguồn lợi nhuận từ sàn giao dịch vàng.
- Đối với các nhà đầu tư dài hạn, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư nên theo dõi cổ phiếu này mặc dù giá cổ phiếu còn giảm trong một vài tháng đến.

- ACB mới công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2010 của công ty mẹ, trong đó, lợi nhuận trước thuế đạt 1,575 tỷ đồng (tăng 27.8% so với cùng kỳ năm trước). Đây là số liệu chưa kiểm toán và bao gồm cả thu nhập cổ tức của năm 2009 từ các công ty con là 290 tỷ đồng. Trên thực tế, 290 tỷ đồng này đã được ghi nhận trong kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2009 của ACB, do đó sẽ không được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong 6 tháng đầu năm 2010. Và nếu loại bỏ 290 tỷ đồng này, lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ của ACB chỉ đạt 1,285 tỷ đồng (tăng 3.8% so với cùng kỳ năm trước).
- Theo ước tính của chúng tôi, ACB có khả năng đạt 1,350 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất trong 6 tháng đầu năm 2010 (tăng 1%), hoàn thành 37.5% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt được nhờ tăng trưởng cho vay đạt 16% và tăng trưởng huy động đạt 9% trong 6 tháng đầu năm 2010. Do Ngân hàng đã đóng tài khoản giao dịch vàng để tuân theo quy định của NHNN, giá trị các tài sản khác của ACB đã giảm 13,474 tỷ đồng. Do đó, tổng tài sản của ngân hàng dự tính chỉ tăng 4% trong 6 tháng đầu năm 2010 mặc dù tổng tài sản sinh lãi tăng 17%.
- Tăng trưởng cho vay và tăng trưởng huy động trong 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 16% và 9% (trong 6 tháng đầu năm 2009 là 46% và 41%). Bên cạnh đó, hoạt động cho vay chủ yếu tăng trưởng vào Q2 trong khi dư nợ cho vay giảm 6% trong quý 1 so với quý trước đó. Và cũng giống như một số ngân hàng khác, tăng trưởng tín dụng ở ACB tăng đột ngột vào Q2. Điều này có liên quan đến sự giao động mạnh của giá vàng trên thị trường vàng và tạo ra cơ hội kiếm lời cho từ hoạt động đầu cơ.
- Giá vàng thế giới tăng 7.8% lên 1,251USD/oz vào ngày 28/6 từ mức 1,161USD/oz vào ngày 5/5. Giá vàng trong nước thấp hơn so với giá vàng thế giới trong hầu hết khoảng thời gian này. Khác với các cơ hội đầu tư thông thường, sự biến động này còn tạo cơ hội hưởng chênh lệch giá cho các nhà đầu cơ (trên thực tế sẽ dễ đầu tư kiếm lời khi giá vàng trong nước cao hơn giá vàng thế giới). Trong điều kiện này, một nhà đầu tư có thể vay để mua vàng hay thậm chí vay vàng (để xuất khẩu) để hưởng chênh lệch giữa giá cho đến khi chênh lệch bị thu hẹp lại. Chúng tôi cho rằng hoạt động cho vay của ACB tăng khá mạnh vào tháng 5 và tháng 6 và một số các khoản vay có liên quan đến hoạt động đầu cơ vàng. Chúng tôi cũng đã nhận thấy xu hướng tương tự trong tăng trưởng tín dụng tại Sacombank. Tuy nhiên, tăng trưởng tín dụng cao đạt được trong Q2 sẽ khó tồn tại trong Q3 do giá vàng trong nước tiến sát với giá vàng thế giới.
- Về mặt huy động vốn, tăng trưởng hoạt động huy động vốn ACB thấp hơn so với toàn ngành, trong đó tăng trưởng huy động của ACB đạt 9% trong 6 tháng đầu năm trong khi toàn ngành đạt 10.82%. Như chúng tôi đã đề cập, hoạt động huy động vốn đã trở nên cạnh tranh hơn. Một số ngân hàng nhỏ đã sử dụng nhiều hình thức khuyến mãi khác nhau để thu hút khách hàng gửi tiền. ACB đã không đi theo cách này, do đó thị phần huy động vốn của ACB giảm từ 6.57% vào cuối năm 2009 xuống còn 6.46% vào cuối tháng 6/2010.
- Tăng trưởng của ACB trong những tháng còn lại của năm sẽ dựa trên tăng trưởng huy động và trên thực tế đây là lần đầu tiên trong nhiều năm qua, tăng trưởng huy động của ngân hàng chỉ đạt 1 con số. Đây cũng là lần đầu tiên ACB mất thị phần huy động. Có nhiều yếu tố dẫn đến kết quả này; mảng kinh doanh vàng bị đóng cửa cũng làm nguồn huy động, tốc độ mở chi nhánh mới chậm lại do NHNN chủ trương củng cố ngành thông qua các quy định chặt chẽ hơn hoạt động mở rộng mạng lưới; đồng thời các ngân hàng cũng cạnh tranh gay gắt hơn trong thị trường huy động vốn.
- Ngân hàng vẫn chưa công bố kết quả kinh doanh hợp nhất. Tuy nhiên, Cty chứng khoán ACB đạt lợi nhuận dưới 50 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm trong khi đó các công ty con khác của ACB sẽ không đem lại nhiều lợi nhuận cho ACB. Về mặt hợp nhất, chúng tôi dự tính lợi nhuận của ACB đạt 1,350 tỷ đồng lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm 2010, hoàn thành 37.5% kế hoạch năm. Hiện tại tỷ lệ vốn cho vay/vốn huy động đạt khoảng 60% (cuối năm 2009 là 58%).
- Thu nhập lãi ròng vẫn là nguồn lợi nhuận chính và chiếm 76% trong tổng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. So với 6 tháng đầu năm 2009, tổng thu nhập lãi ròng trong 6 tháng đầu năm 2010 tăng 39-40%. Chúng tôi ước tính tỷ lệ NIM đạt từ 2.6-2.7% trong 6 tháng đầu năm 2010, không thay đổi so với 6 tháng đầu năm 2009. Thu nhập từ dịch vụ chiếm 8% trong tổng thu nhập hoạt động kinh doanh, hoạt động kinh doanh ngoại hối chiếm 12%. Thu nhập từ dịch vụ giảm 46% và lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 39%. Lãi từ kinh doanh cổ phiếu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh. Do vẫn chịu sự kiểm soát chặt chẽ của NHNN, thị trường ngoại hối không có nhiều biến động và đem lại thu nhập ở mức thấp. Thu nhập từ hoạt động giao dịch vàng trước đây đóng góp phần lớn vào tổng lợi nhuận từ kinh doanh ngoại hối. Việc đóng cửa các sàn vàng cũng là nguyên nhân dẫn đến thu nhập từ dịch vụ giảm mạnh.

- Chi phí hoạt động trong 6 tháng đầu năm tăng 17% so với cùng kỳ năm trước do ngân hàng tăng lương bình quân thêm 15% trong Q4 2009. Đồng thời với việc mở rộng mạng lưới, ngân hàng còn tái cơ cấu tổ chức và chuyển một số lượng lớn nhân viên dư ra đến 50 chi nhánh và phòng giao dịch mới (tăng 25% so với cùng kỳ năm trước). Do đó, mặc dù mở rộng mạng lưới, thì chi phí của ngân hàng chỉ tăng tương ứng với mức tăng của lương nhân viên do ngân hàng thực hiện quản lý chi phí một cách hiệu quả.
- Trong 6 tháng cuối năm 2010, chúng tôi dự báo tăng trưởng cho vay của ngành sẽ đạt 12% so với cuối Q2 2010. Chúng tôi tin tưởng rằng NHNN sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thận trọng và chính sách sẽ ưu tiên ổn định tỷ giá và tiếp theo là đạt được mục tiêu tăng GDP do Chính phủ đề ra. Do ACB có thanh khoản cao hơn các ngân hàng khác, chúng tôi cho rằng ACB có thể vượt các ngân hàng khác về tốc độ tăng trưởng cho vay. Do đó, chúng tôi dự báo tăng trưởng cho vay của ACB trong 6 tháng cuối năm so với 6 tháng đầu năm sẽ đạt từ 14-15%. Chúng tôi dự báo tỷ lệ NIM sẽ gần như không thay đổi ở mức 2.6-2.7% trong cả năm 2010; dự phòng nợ xấu được trích lập sẽ tăng 21% lên 346 tỷ đồng cho cả năm. Tỷ lệ NPL đã tăng lên mức 0.37% vào cuối tháng 6 và chúng tôi dự báo tỷ lệ NPL sẽ tăng lên 1.4% vào cuối năm 2010.
- ACB dự kiến tăng vốn điều lệ từ 7,814 tỷ đồng lên 9,377 tỷ đồng trong năm nay thông qua phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:20 với giá phát hành bằng mệnh giá. Chúng tôi được biết ngân hàng hiện tại đang lập hồ sơ cho việc phát hành mới này. Vào tháng 6, ngân hàng có tỷ lệ an toàn vốn CAR đạt 9%. Sau khi phát hành thành công, về tỷ lệ CAR cũng như tình hình tài chính của ngân hàng sẽ được cải thiện.
- Dựa trên những giả định trên, chúng tôi dự báo lợi nhuận trước thuế cả năm 2010 sẽ đạt 3,012 tỷ đồng (tăng 6%). Với dự báo này, EPS điều chỉnh đạt 2,767đ và giá trị sổ sách trên 1 cổ phiếu BVPS đạt 15,643đ; P/E đạt 10 lần và P/B đạt 1.9 lần (P/E dự phóng của ngành đạt 11 lần và P/B đạt 1.8 lần). Cổ phiếu ACB rẻ hơn so với của các ngân hàng khác. Do có những bất ổn trong ngành ngân hàng và cũng giống như các ngân hàng khác, chúng tôi cho rằng cổ phiếu ACB tiếp tục tăng trưởng thấp hơn thị trường trong những tháng còn lại của năm.

Bảng cân đối kế toán (Đơn vị tính: triệu đồng)	2005	2006	2007	2008	2009F	2010F
Tiền mặt	1,532,492	2,284,848	4,926,850	9,308,613	6,757,572	5,345,531
Tiền gửi tại NHNN	988,784	1,562,926	5,144,737	2,121,155	1,741,755	5,345,531
Tiền gửi tại TCTD khác	6,535,305	16,401,829	29,164,968	26,187,911	36,698,304	29,358,643
Giá trị chứng khoán kinh doanh	39,218	640,195	501,293	226,429	638,874	749,743
Giá trị chứng khoán kinh doanh	40,792	641,769	504,006	370,031	739,126	849,995
Dự phòng giảm giá	(1,574)	(1,574)	(2,713)	(143,602)	(100,252)	(100,252)
Công cụ phái sinh	-	1,057	9,973	38,247	-	-
Cho vay khách hàng (ròng)	9,360,692	16,958,212	31,676,320	34,604,077	61,855,984	81,117,456
Giá trị dư nợ cho vay khách hàng (gộp)	9,381,517	17,014,419	31,810,857	34,832,700	62,357,978	81,867,626
Dự phòng rủi ro tín dụng	(20,825)	(56,207)	(134,537)	(228,623)	(501,994)	(750,171)
Chứng khoán đầu tư	4,823,767	4,228,621	9,132,829	24,441,506	32,166,926	47,609,609
Chứng khoán sẵn sàng để bán	456,515	11,061	1,678,767	715,837	299,755	230,044
Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn	4,367,252	4,217,560	7,474,348	23,938,739	31,981,845	46,373,675
Dự phòng giảm giá			(20,286)	(213,070)	(114,674)	(114,674)
Đầu tư dài hạn	136,716	443,458	762,469	1,178,132	1,197,348	1,380,100
Đầu tư liên doanh, liên kết	11,713	130,964	195,358	205,143	1,129	1,298
Đầu tư khác	125,003	312,494	567,111	1,108,166	1,217,219	1,399,802
Dự phòng giảm giá				(135,177)	(21,000)	(21,000)
Tài sản cố định	494,478	591,573	554,747	789,034	872,634	988,753
Tài sản cố định hữu hình	482,008	574,440	514,109	739,729	824,574	926,968
Tài sản cố định vô hình	12,470	17,133	40,638	49,305	48,060	61,785
Tài sản khác	361,412	1,537,475	3,517,495	6,411,026	25,951,650	5,190,330
Tổng tài sản	24,272,864	44,650,194	85,391,681	105,306,130	167,881,047	177,085,694
Vay từ NHNN	967,312	941,286	654,630	-	10,256,943	10,000,000
Huy động vốn liên ngân hàng	1,123,576	3,249,941	6,994,030	9,901,891	10,449,828	18,004,602
Tiền gửi khách hàng	19,984,920	29,394,703	55,283,104	64,216,949	86,919,196	106,910,611
Vốn ủy thác cho vay	265,428	288,532	322,512	298,865	270,304	270,304
Công cụ nợ phái sinh				-	23,351	-
Trái phiếu & chứng chỉ tiền gửi phát hành	0	5,861,379	11,688,796	16,755,825	26,582,588	29,240,847
Những khoản nợ khác	648,422	3,217,838	4,190,760	6,366,132	23,272,550	2,327,255
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,283,206	1,696,515	6,257,849	7,766,468	10,106,287	10,332,076
Vốn điều lệ	948,316	1,100,047	2,630,060	6,355,813	7,814,138	7,814,138
Thặng dư vốn	-	-	1,704,197	-	-	-
Các quỹ	138,973	187,727	487,840	713,555	952,949	1,313,532
Chênh lệch đánh giá lại ngoại hối						
Lợi nhuận giữ lại	195,917	366,213	1,435,752	697,100	1,339,200	1,204,405
Lợi ích cổ đông thiểu số		42,528	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	24,272,864	44,650,194	85,391,681	105,306,130	167,881,047	177,085,695

Bảng báo cáo thu nhập	2005	2006	2007	2008	2009F	2010F
Thu nhập lãi	1,354,980	2,490,616	4,538,134	10,497,846	9,613,889	18,680,084
Chi phí trả lãi	(840,715)	(1,670,044)	(3,227,028)	(7,769,589)	(6,813,361)	(14,838,021)
Thu nhập lãi thuần	514,265	820,572	1,311,106	2,728,257	2,800,528	3,842,063
Thu nhập phí dịch vụ	112,807	172,980	342,592	680,301	987,982	987,982
Chi phí hoạt động dịch vụ	(15,599)	(24,645)	(71,377)	(73,793)	(118,346)	(124,263)
Thu nhập phí thuần	97,208	148,335	271,215	606,508	869,636	863,719
Thu nhập thuần từ hoạt động ngoại hối	14,640	23,514	155,140	678,852	422,336	337,869
Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán	-	31,520	344,990	(30,067)	20,637	100,000
Thu nhập từ chứng khoán đầu tư	2,626	65,757	896,792	46,291	551,718	200,000
Thu nhập khác	25,766	15,597	4,926	37,356	155,189	80,000
Thu nhập từ các khoản đầu tư dài hạn	30,778	36,653	36,653	172,279	115,026	219,060
Tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh	685,283	1,141,948	3,020,822	4,239,476	4,935,070	5,642,710
Chi phí hoạt động kinh doanh	(288,942)	(462,424)	(804,650)	(1,590,903)	(1,809,462)	(2,283,887)
Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro	396,341	679,524	2,216,172	2,648,573	3,125,608	3,358,823
Dự phòng rủi ro	(5,992)	(40,597)	(89,357)	(87,993)	(287,444)	(346,418)
Lợi nhuận trước thuế	391,550	638,927	2,126,815	2,560,580	2,838,164	3,012,405
Thuế thu nhập	(92,349)	(181,643)	(366,807)	(349,898)	(636,960)	(753,101)
Lợi nhuận thuần	299,201	457,284	1,760,008	2,210,682	2,201,204	2,259,304
Lợi nhuận của cổ đông	299,201	457,284	1,760,008	2,210,682	2,201,204	2,259,304

Vị thế tài chính	2005	2006	2007	2008	2009F	2010F
Qui mô						
Số điểm giao dịch	61	84	111	192	237	267
Số lượng nhân viên	2,128	2,892	4,600	6,598	6,669	8,269
Hệ số an toàn vốn						
Hệ số an toàn vốn CAR	12%	10.9%	16.19%	12.4%	9.7%	9.0%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	5.3%	4.3%	6.1%	7.4%	6.5%	5.9%
Tổng tài sản/vốn chủ sở hữu	18.9	23.1	16.3	13.6	15.3	16.9
Chất lượng tài sản						
Tài sản rủi ro/tổng tài sản	78%	83%	79%	71%	71%	79%
Tỷ lệ nợ xấu nhóm 3-5	0.3%	0.20%	0.08%	0.9%	0.4%	1.4%
Tỷ lệ nợ xấu nhóm 2-5	1.7%	1.11%	0.31%	2.03%	1.00%	3.4%
Quỹ dự phòng/Nợ nhóm 3-5	71%	169%	506%	74%	197%	65%
Quỹ dự phòng/Nợ nhóm 2-5	13%	30%	138%	32%	81%	27%
Hệ số thanh khoản						
Tài sản thanh khoản/Tổng tiền gửi	70%	85%	88%	97%	90%	83%
Dự nợ cho vay/tổng tiền gửi	47%	58%	57%	54%	71%	76%
Dự nợ cho vay/(tổng tiền gửi+trái phiếu+chứng chỉ tiền gửi)	47%	48%	51%	46%	56%	61%
Vay trên liên ngân hàng/tổng nguồn vốn	5%	8%	9%	11%	8%	12%
Dự nợ cho vay/Tổng tài sản	39%	38%	37%	33%	37%	46%
Hiệu quả sử dụng tài sản						
Tổng doanh thu/Tổng tài sản bình quân	9%	11%	13%	17%	12%	15%
Thu nhập ròng/tổng doanh thu	13.4%	11.5%	18.8%	13.5%	13.1%	8.6%
Tài sản sinh lãi bình quân/tổng tài sản bình quân	85%	85%	82%	81%	79%	83%
Khả năng sinh lời						
Lợi nhuận ròng/tổng tài sản b/q	1.23%	1.33%	2.71%	2.32%	1.61%	1.31%
Lợi nhuận ròng/tổng vốn CSH b/q	23.32%	30.69%	44.25%	31.53%	24.6%	22.1%
Chênh lệch ròng (2-1)	2.61%	2.99%	2.78%	4.24%	2.61%	2.35%
Thu nhập lãi ròng/tài sản sinh lãi b/q	2.5%	2.8%	2.5%	3.5%	2.6%	2.7%
Chi phí hoạt động/tài sản sinh lãi	na	1.4%	1.4%	1.9%	1.5%	1.5%
Thu nhập lãi ròng/tổng thu nhập	75%	72%	43%	64%	57%	68%
Hệ số chi phí hoạt động/tổng thu nhập	42%	40%	27%	38%	37%	40%
Tốc độ tăng trưởng so với quý trước						
Tăng trưởng tổng tài sản	57.0%	84.0%	91.2%	23.3%	59.4%	5.5%
Tăng trưởng tín dụng	40.0%	81.4%	87.0%	9.5%	79.0%	31.3%
Tăng trưởng tiền gửi	53.0%	47.1%	88.1%	16.2%	35.4%	23.0%
Tăng trưởng tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi		76.4%	90.0%	20.9%	40.2%	20.0%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu'	81.0%	32.2%	268.9%	24.1%	30.1%	2.2%
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	38.8%	63.2%	232.9%	20.4%	10.8%	6.1%

Nguồn: Báo cáo của ACB; HSC tính toán; (F) HSC dự báo

Lịch sử hình thành và phát triển

- 1993

Thành lập Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu
- 1996

Phát hành thẻ tín dụng quốc tế ACB-MasterCard
- 1997

Phát hành thẻ tín dụng quốc tế ACB-Visa
- 1999

Áp dụng hệ thống công nghệ ngân hàng lõi là TCBS
- 2000

Cơ cấu tổ chức được thay đổi theo định hướng kinh doanh và hỗ trợ
- 2003

Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000
- 2005

ACB và Ngân hàng Standard Chartered ký kết thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật toàn diện; và SCB trở thành cổ đông chiến lược của ACB
- 2006

Niêm yết trên Hsxc
- 2007

Hợp tác với Microsoft về việc áp dụng công nghệ thông tin vào vận hành và quản lý, Ngân hàng Standard Chartered về việc phát hành trái phiếu
- Phát hành 10 triệu cổ phiếu
- 2008

Tăng vốn điều lệ lên 6,355 tỷ đồng

Lĩnh vực kinh doanh

ACB hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng bao gồm các nghiệp vụ huy động vốn ngắn, trung và dài hạn dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi thanh toán, nhận vốn ủy thác từ các định chế trong và ngoài nước; thực hiện hoạt động cho vay ngắn, trung, dài hạn, chiết khấu giấy tờ có giá, đầu tư vào giấy tờ có giá, các dự án liên doanh và các công ty khác; cung cấp các dịch vụ thanh toán; thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, vàng; cung cấp dịch vụ quản lý tài sản và các nghiệp vụ ngân hàng khác.

Thông tin liên hệ	
Trụ sở	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP HCM
Telephone	(84) (8) 39 320 420
Fax	(84) (8) 39 320 424
Website	www.acb.com.vn
Cơ cấu sở hữu	
Nhà đầu tư trong nước	70%
Nhà đầu tư nước ngoài	30%

Đội ngũ lãnh đạo	Chức danh
Hội đồng quản trị	
Trần Xuân Giá	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phạm Trung Cang	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trịnh Kiêm Quang	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị
Lê Vũ Kỳ	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị
Lý Xuân Hải	Thành viên
Huỳnh Quang Tuấn	Thành viên
Lương Văn Tự	Thành viên
Julian Fong Loong Choon	Thành viên
Alain Cany	Thành viên
Dominic Screiven	Thành viên
Trần Hùng Huy	Thành viên
Ban kiểm soát	
Huỳnh Nghĩa Hiệp	Trưởng ban
Hoàng Ngân	Thành viên
Cao Triệu Phong	Thành viên
Phùng Thị Tốt	Thành viên
Ban điều hành	
Lý Xuân Hải	Tổng giám đốc
Đàm Văn Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Huỳnh Quang Tuấn	Phó Tổng giám đốc
Nguyễn Thanh Toại	Phó Tổng giám đốc
Đỗ Minh Toàn	Phó Tổng giám đốc
Bùi Tấn Tài	Phó Tổng giám đốc
Trần Hùng Huy	Phó Tổng giám đốc
Nguyễn Đức Thái Hàn	Phó Tổng giám đốc
Nguyễn Văn Hòa	Kế toán trưởng

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.



TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 1, 2 & 3, Tòa nhà Capital Place
6 Thái Văn Lung, Quận 1, TPCHM
T : (+84 8) 3 823 3299
F : (+84 8) 3 823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

6 Lê Thánh Tông
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
T : (+84 4) 3 933 4693
F : (+84 4) 3 933 4822

E: infor@hsc.com.vn **W**: www.hsc.com.vn